

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 5396/STTTT-KHTC ngày 24/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 121, 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các quy định pháp luật liên quan và nội dung dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày

05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản

Tại hồ sơ dự thảo hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) quy định:

- Khoản 1 Điều 51: “*Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước*”

1. Đối với các hoạt động **ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên** sau đây, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan: ...

2. Đối với các hoạt động **đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu** quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán

theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định này.

3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin **không sẵn có** trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định này.

4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này

...

b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên** nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

- Điều 51a: “Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

3. Trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý chi phí, quản lý chất lượng thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 6, Điều 8a và Mục 2 Chương II Nghị định này, trừ các nội dung sau:

...

c) **Thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án** theo quy định tại khoản 4 Điều này

4. Thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án

a) **Thẩm quyền quyết định đầu tư** thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định này...;

+ Khoản 3 Điều 52: “3. Thử nghiệm dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường

a) Trường hợp dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường, nếu cần thiết, cơ quan, đơn vị thuê dịch vụ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền để lựa chọn ...

b) Cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này là cấp có **thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm** theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định này.”

+ Khoản 1 Điều 53: “Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng

1. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng (sau đây gọi là kế hoạch thuê) là cấp có thẩm quyền **quyết định việc đầu tư, mua sắm** theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định này.”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

+ Khoản 1 Điều 27: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “1. *Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*”.

+ Khoản 2 Điều 111: “*Đề nghị xây dựng nghị quyết*

“1. **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**...căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. *Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân để xem xét, quyết định.*”.

Căn cứ các quy định trên, Sở Tư pháp nhận thấy Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; theo đó, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) giao Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hoặc quy định:

(1) Thẩm quyền quyết định **đầu tư, mua sắm** các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP)

(2) Thẩm quyền quyết định **đầu tư, mua sắm** hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường.

Đồng thời, hồ sơ thể hiện ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Công văn số 1359/HĐND-KTNS về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo Tờ trình số 7832/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1359/HĐND-KTNS ngày 11 tháng 11 năm 2024 là phù hợp thẩm quyền.

2. Về việc tổ chức lấy ý kiến

Tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông chưa trình bày về quá trình tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; tuy nhiên, tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trình bày các thông tin sau:

“Căn cứ Công văn số 5131/STTTT-KHTC ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố (gửi các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố);

Cơ quan, tổ chức lấy ý kiến:

- *Tổng số cơ quan, đơn vị, tổ chức đã gửi xin ý kiến: 77 đơn vị.*
- *Tổng số ý kiến nhận được (tính đến ngày 20/12/2024): 32 đơn vị. Trong đó:*
 - + *Thống nhất với nội dung của dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: 26 đơn vị.*
 - + *Có ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: 07 đơn vị.*

(Đính kèm danh sách đơn vị gửi lấy ý kiến và danh sách đơn vị có văn bản góp ý)

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý”.

Liên quan đến việc tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, tại Công văn số 1359/HĐND-KTNS có nội dung: *“Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân Thành phố trình về quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn...”*. Theo đó, Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

“Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. *Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức việc soạn thảo;*
2. *Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến không quá 20 ngày”.*

Như vậy, theo thông tin trình bày tại Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến thì Sở Thông tin và Truyền thông cơ bản đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo hoàn chỉnh các hồ sơ dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông bổ sung các thông tin về quá trình tổ chức lấy ý kiến nêu trên vào phần “**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**” của dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Riêng đối với việc tổ chức lấy ý kiến của “*cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản*”, Sở Tư pháp đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 8453/STP-VB ngày 13/12/2024 như sau: “*dự thảo Nghị quyết có áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo Công văn số 5131/STTTT-KHTC ngày 03/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông (phản kính gửi), Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo chưa được gửi đến các đơn vị sự nghiệp công lập để lấy ý kiến ...*”. Hiện nay, tại Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến, Sở Thông tin và Truyền thông trình bày như sau: “*Tại Công văn số 5131/STTTT-KHTC ngày 03/12/2024, Sở TTTT có phản kính gửi có “Sở ban ngành thành phố” có bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố (theo danh sách chuyển lấy ý kiến). Sở TTTT đã tiếp nhận ý kiến góp ý của một số đơn vị gồm có: Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Ban quản lý Đường sắt đô thị, Ban Quản lý khu Nam, Ban BQL Khu Nông nghiệp công nghệ cao, BQL đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, BQL các khu công nghiệp và chế xuất. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận, huyện, Thành phố Thủ Đức không thuộc đối tượng lấy ý kiến do dự thảo hồ sơ trình xác định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I.*”.

Đối với ý kiến nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy điểm b Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “**b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.**”. Như vậy, theo quy định trên, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố sẽ quyết định việc đầu tư, mua sắm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Do đó, theo quy định trên, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở ban ngành, trực thuộc Ủy ban nhân dân quận huyện là “*cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản*”.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) “*Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức lấy ý kiến ... cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản*”; trong trường hợp cần thiết để đảm bảo quyền lợi, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, lấy ý kiến bổ sung của các đơn vị nêu trên.

3. Về việc đánh giá tác động thủ tục hành chính; đánh giá tác động về giới (nếu có)

Dự thảo Nghị quyết hiện nay không quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, các bước thực hiện, kết quả thực hiện Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính nên không phát sinh việc thẩm định kết quả đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, các quy định Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết hiện nay không có điều khoản quy định nội dung bất bình đẳng về giới.

4. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh đối với dự thảo nghị quyết

Điều 1, 2 dự thảo Nghị quyết quy định:

“Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức);

b) Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội (gọi tắt là tổ chức).”

Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nêu trên cơ bản phù hợp, thống nhất, tương thích với các nội dung được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Do đó, Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

5. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật và sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết

Qua nghiên cứu, rà soát hồ sơ dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh cơ bản đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng; phù hợp với thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp nhận thấy việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc chức năng quản lý chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông; do đó, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát quy định pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm về tính pháp lý của nội dung đề xuất tại dự thảo Nghị quyết về quy định giao các cơ quan thực hiện quyết định đầu tư, mua sắm; đảm bảo việc đề xuất thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm như trên đáp ứng nguyên tắc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản; thuận tiện cho việc đầu tư, mua sắm, thuê tài sản của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố; tránh thất thoát, lãng phí, kéo dài quá trình đầu tư, mua sắm, thuê tài sản.

Đồng thời, nội dung dự thảo Nghị quyết hiện nay cơ bản tương thích, phù hợp với đề nghị xây dựng nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 1359/HĐND-VHXXH ngày 17/12/2024.

6. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết hiện nay cơ bản đảm bảo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Bên cạnh đó, để hoàn thiện dự thảo, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh các nội dung sau:

- Bỏ cục các điểm a, b Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành các khoản 1, 2 cho phù hợp.

- Bổ sung tên cho Điều 5 dự thảo (tên là cụm từ chỉ nội dung chính của Điều).

III. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ và kết quả thẩm định, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, điều chỉnh hồ sơ dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VB/Hồng.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng Hạnh